

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025
(Ngày 10 tháng 12 năm 2025)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THANH LIÊM**, Ngày tháng năm sinh: 07-02-1976
- Chức vụ/chức danh công tác: Chủ tịch HĐQT
- Cơ quan/đơn vị công tác: Công ty CP Công viên cây xanh và CSĐT Quy Nhơn
- Nơi thường trú: 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Số căn cước công dân: 052076007741, ngày cấp 11/08/2021, nơi cấp Bình Định .

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THÁI THỊ HỢP**, Ngày tháng năm sinh: 10-10-1976
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc: Trường THCS Lương Thế Vinh , Thành phố Quy Nhơn .
- Nơi thường trú: 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Số căn cước công dân: 042176014109, ngày cấp 11/08/2021, nơi cấp Bình Định

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1 Con thứ nhất:

- Họ và tên: **PHẠM NGUYỄN KIỀU TRANG**, Ngày tháng năm sinh: 21-09-2003
- Nơi thường trú: 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Số căn cước công dân: 052303002617 ngày cấp 28/04/2021 nơi cấp Bình Định

3.2 Con thứ hai:

- Họ và tên: **PHẠM NGUYỄN HOÀI GIANG**, Ngày tháng năm sinh: 10-11-2009
- Nơi thường trú: 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Số chứng minh nhân dân : ngày cấp nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1 Đất ở:

1.1.1 Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 1, KV8, P.Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn-Bình Định, nay là Tổ 1 khu phố 13 phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai
- Diện tích : 129,7 m²
- Giá trị: khoảng 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA03512961, tên người được cấp Phạm Thanh Liêm và Nguyễn Thái Thị Hợp .
- Thông tin khác (nếu có): không

1.1.2 Thửa thứ hai:

- Địa chỉ: 14 Trần Quý Khoáng, phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn-Bình Định , nay là 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Diện tích : 80 m²

- Giá trị: khoảng 2.500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BU 517033 , tên người được cấp Phạm Thanh Liêm và Nguyễn Thái Thị Hợp .
- Thông tin khác (nếu có): không

1.1.3 Thừa thứ ba:

- Địa chỉ: Lô 23-12 Khu đô thị mới An Phú Thịnh (khu B3a), phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, nay là Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Diện tích : 91,5 m²
- Giá trị: khoảng 1.200.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: DA 683467 , tên người được cấp Phạm Thanh Liêm và Nguyễn Thái Thị Hợp .
- Thông tin khác (nếu có): không

2. Nhà ở , công trình xây dựng :

2.1 Nhà ở

2.1.1 Nhà thứ nhất :

- Địa chỉ : Tổ 1, KP 13, P.Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích xây dựng: 81,9m²
- Giá trị: khoảng 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: Nhà xây dựng sau ngày 01/7/2006, chưa được công nhận quyền sở hữu nhà
- Thông tin khác (nếu có): không

2.1.2 Nhà thứ hai :

- Địa chỉ : 14 Trần Quý Khoáng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích xây dựng: 50 m²
- Giá trị: khoảng 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: chưa được cấp GCN quyền sở hữu .
- Thông tin khác (nếu có): không

2.2 . Công trình xây dựng khác :

2.2.1 Công trình thứ nhất :

- | | |
|--------------------------------|----------------|
| - Tên công trình | Địa chỉ |
| - Loại công trình | Cấp công trình |
| - Diện tích | |
| - Giá trị | |
| - Giấy chứng nhận quyền sở hữu | |
| - Thông tin khác (nếu có) | |

3. Tài sản khác gắn liền với đất :

3.1 Cây lâu năm :

- | | | |
|--------------|------------|-----------|
| - Loại cây : | Số lượng : | Giá trị : |
|--------------|------------|-----------|

3.2 Rừng sản xuất :

- | | | |
|---------------|-------------|-----------|
| - Loại rừng : | Diện tích : | Giá trị : |
|---------------|-------------|-----------|

3.3 Vật kiến trúc khác gắn liền với đất :

- | | | |
|-------------|------------|-----------|
| - Tên gọi : | Số lượng : | Giá trị : |
|-------------|------------|-----------|



4. Vàng , kim cương , bạch kim và các kim loại quý , đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại)

6.1 Cổ phiếu :

- Tên cổ phiếu: Số lượng Giá trị

6.2. Trái phiếu :

- Tên trái phiếu: Số lượng Giá trị

6.3. Vốn góp :

- Hình thức góp vốn: Mua cổ phần công ty cổ phần công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.

- Giá trị: 950.000.000 đ

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay , tàu thủy , thuyền , máy ủi , máy xúc , ô tô , mô tô , xe gắn máy ...)

- Tên tài sản: Ô tô con, nhãn hiệu Toyota Camry, Số đăng ký 77A-42893 Giá trị 1.500.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu Giá trị

8. Tài sản ở nước ngoài : Không

9. Tài khoản ở nước ngoài : Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 610.000.000 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai : 360.000.000 đ

- Tổng thu nhập của vợ : 200.000.000 đ

- Thu nhập của con chưa thành niên :

- Tổng các khoảng thu nhập chung : 50.000.000 đ

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN , THU NHẬP TĂNG THÊM (Nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất		
1.1. đất ở:		
1.2. Các loại đất khác:		
2. Nhà ở, công trình xây dựng		
2.1.Nhà ở:		
2.2. Công trình xây dựng khác:		

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ngày 20 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đào Lê Trung** Ngày tháng năm sinh: 05/4/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí thư Đảng uỷ; Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Cơ quan/đơn vị công tác: Công ty CP Công viên Cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn
- Nơi thường trú: 45 Ngô Quyền, phường Quy Nhơn, Gia Lai
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 052077016192 ngày cấp 10/12/2022 nơi cấp Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Trương Thị Thanh Thảo** Ngày tháng năm sinh: 24/10/1977
- Nghề nghiệp: Phòng Kinh doanh
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Cảng Quy Nhơn
- Nơi thường trú: 45 Ngô Quyền, phường Quy Nhơn, Gia Lai
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 052177002325 ngày cấp 19/4/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đào Quốc Việt** Ngày tháng năm sinh: 13/01/2004
- Nơi thường trú: 45 Ngô Quyền, phường Quy Nhơn, Gia Lai;
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 052204008059 ngày cấp 11/8/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Đào Như Quỳnh** Ngày tháng năm sinh: 01/7/2010
- Nơi thường trú: 45 Ngô Quyền, phường Quy Nhơn, Gia Lai;
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 052310010879 ngày cấp 09/7/2024 nơi cấp Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: 45 Ngô Quyền, phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn, Gia Lai.
- Diện tích ⁽⁹⁾: 54 m²
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 30.000.000 đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: Mua giấy viết tay đã lâu, chưa được cấp giấy sử dụng

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thửa 21 đường Huỳnh Tấn Phát, khu QHDC B, đảo 1A Bắc Sông Hà Thanh, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai.

- Diện tích ⁽⁹⁾: 80 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 900.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: BU 528359; Do UBND TP Quy Nhơn cấp ngày 01/7/2014; Người đứng tên: Trương Thị Thanh Thảo và Đào Lê Trung.

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾:

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thửa 11a, đường DSA 12, khu Nhơn Phước, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai;

- Diện tích ⁽⁹⁾: 150 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.450.000.000 đ;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: CI 385116; Do UBND TP Quy Nhơn cấp ngày 22/9/2017; Người đứng tên: Trương Thị Thanh Thảo (có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 21/6/2018);

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Vợ chồng mua lại đất của Ông Trần Văn Đăng và bà Văn Thị Liên, có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 21/6/2018; Hiện đang bỏ trống.

1.1.4. Thửa thứ 4:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thửa số 265, đường DS 15A, khu QHDC Nhơn Phước, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai;

- Diện tích ⁽⁹⁾: 150 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 870.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: CI 063928; Do UBND TP Quy Nhơn cấp ngày 24/5/2017; Người đứng tên: Trương Thị Thanh Thảo (có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 22/8/2018).

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Vợ chồng mua lại đất của Ông Huỳnh Thanh Dũng và bà Đặng Thị Sanh, có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 22/8/2018; Hiện đang bỏ trống.

1.1.5. Thửa thứ 5:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Lô 696, khu QHDC Nhơn Phước, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai;

- Diện tích ⁽⁹⁾: 150 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.350.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: BN 762933; Do UBND TP Quy Nhơn cấp ngày 25/6/2013; Người đứng tên: Trương Thị Thanh Thảo (có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 11/12/2018).

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Vợ chồng mua lại đất của Ông Dương Thành Phương và bà Dương Thị Mỹ Phương, có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố từ ngày 11/12/2018; Hiện đang bỏ trống.



1.1.6. Thừa thứ 6:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Lô 28 337, khu Đ06 khu QHDC Nhơn Phước, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai.

- Diện tích ⁽⁹⁾: 200 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.500.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: CS 02233; Do UBND TP Quy Nhơn cấp ngày 05/4/2019; Người đứng tên: Trương Thị Thanh Thảo (có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố ngày 21/5/2025).

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Vợ chồng mua lại đất của Ông Phan Ngọc Phương và bà Lê Thị Thu Nguyệt, có xác nhận quyền chuyển nhượng sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố.

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 45 Ngô Quyền, phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn, Gia Lai;

- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ, cấp 4

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 54 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 100.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa cấp.

- Thông tin khác (nếu có): Nhà cấp 4, tự xây năm 2007, hiện gia đình đang sinh sống.

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Thửa 21, khu QHDC B, đảo 1A Bắc Sông Hà Thanh, TP Quy Nhơn, Bình Định; Nay là phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai;

- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ, cấp 4

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 80 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 280.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa cấp

- Thông tin khác (nếu có): Nhà cấp 4, tự xây, hiện đang cho thuê.

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:



- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:
- 3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:.....
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:.....
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾.
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾: 01 tỷ đồng.
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):
- 6.1. Cổ phiếu:
 - Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
 - Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.2. Trái phiếu:
 - Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
 - Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.3. Vốn góp ⁽²²⁾:
 - Hình thức góp vốn: Mua cổ phần Công ty Cổ phần công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn; Giá trị: 465.000.000 đ;
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn cổ phần cầu 40' tại Cảng Quy Nhơn. Giá trị: 350.000.000đ
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn xe Container chạy hàng Cảng Quy Nhơn Giá trị: 450.000.000 đ
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾:
 - Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: Xe Ô tô Ford Everest 7 chỗ sx 2015 Số đăng ký: 77A-04363 Giá trị: 900.000.000 đ
 - Tên tài sản: Xe SH và Vespa Số đăng ký: 77M7 – 0479, 77L1 651.5; Giá trị: 200.000.000 đ
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾:
 - Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:



8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾: 810.000.000 đồng/1 năm.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 320.000.000 đ/năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 210.000.000 đ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung: 280.000.000đ/năm, từ tiền cổ phần xe cầu 40', xe Container chạy hàng tại Cảng Quy Nhơn và tiền cho thuê nhà tại Thửa 21, khu QHDC B, đảo 1A Bắc Sông Hà Thanh.


III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Có

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp	+01	1.500.000.000đ	Mua đất từ tiền tiết kiệm thu nhập thường xuyên qua các năm;
	-	1.500.000.000đ	


<p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).</p>		<p>+810.000.000 đồng/1 năm</p>	<p>- Tổng thu nhập của người kê khai: 320.000.000đ/năm</p> <p>- Tổng thu nhập của vợ: 210.000.000đ/năm;</p> <p>- Tổng các khoản thu nhập chung: 280.000.000đ/năm, từ tiền cổ phần xe cầu 40', xe Container chạy hàng tại Cảng Quy Nhơn và tiền cho thuê nhà tại Thửa 21, khu QHDC B, đảo 1A Bắc Sông Hà Thanh.</p>
---	--	--------------------------------	--

Quy Nhơn ngày 25 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

P.P. TC - HC


Nguyễn Ai Vy

Quy Nhơn ngày 25 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đào Lê Trung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ngày 25 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ AN** Ngày tháng năm sinh: 24/6/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Phó Giám đốc Công ty.
- Đơn vị công tác: Công ty CP Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn
- Nơi thường trú: 103/17 Tháp Đôi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Số căn cước công dân: 001172031358, ngày cấp 04/7/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:, ngày cấp, nơi cấp:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

b) Con thứ hai:

- Họ và tên:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: 108 Lê Văn Hữu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Diện tích: 131,42 m²
- Giá trị: Mua theo nhà
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH00175/HC ngày 29/11/2010 của UBND Thành phố Quy Nhơn cấp cho ông Cao Đức Hùng và bà Nguyễn Thị An.
- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: 103/17 Tháp Đôi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Diện tích: 40,5 m²

- Giá trị: Mua theo nhà

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: chưa cấp.

- Thông tin khác (nếu có):

1.2. Các loại đất khác: không có.

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 108 Lê Văn Hưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích xây dựng: 92,2 m²

- Giá trị: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CH00175/HC ngày 29/11/2010 của UBND Thành phố Quy Nhơn cấp cho ông Cao Đức Hùng và bà Nguyễn Thị An.

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên):

- Địa chỉ: 103/17 Tháp Đôi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích xây dựng: 40,5 m²

- Giá trị: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa cấp.

- Thông tin khác (nếu có):

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất

3.1. Cây lâu năm: không có.

3.2. Rừng sản xuất: không có.

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại)

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: phổ thông Số lượng: 32.348 Giá trị: 323.480.000 đồng

6.2. Trái phiếu: không có.

6.3. Vốn góp: không có.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy):

- Tên tài sản: Xe Mô tô SH Số đăng ký: 77L1 84378 Giá trị: 80.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): không có.

8. Tài sản ở nước ngoài

9. Tài khoản ở nước ngoài

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 162.000.000 đồng/năm.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 162.000.000 đồng/năm (Một trăm, sáu mươi hai triệu đồng chẵn).

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có.

- Tổng các khoản thu nhập chung: không có.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....


Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất
1.1. Đất ở
1.2. Các loại đất khác
2. Nhà ở, công trình xây dựng
2.1. Nhà ở
2.2. Công trình xây dựng khác
3. Tài sản khác gắn liền với đất
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):
6.1. Cổ phiếu

6.2. Trái phiếu
6.3. Vốn góp
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 trở trở lên:
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ùi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).
8. Tài sản ở nước ngoài.
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	162.000.000	Thu nhập từ tiền lương

Quy Nhơn, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

P.P. TC - HC


Nguyễn Ái Vy

Quy Nhơn, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị An